

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LT
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-7-2024
“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VINH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu

Bà Trần Thị Hồng Minh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT tham gia phiên toà:** Ông Ngô Trường Út- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Hải Y, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt);

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: TDP Q, thị trấn H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 22/3/2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị Hải Y trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 06/01/2020, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng ra ở riêng tại tổ dân phố Q, thị trấn H. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu và chửi bới, xúc phạm chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay, quá trình sống ly thân vợ chồng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm. Nay chị xác định tình

cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2024, anh T trình bày: Anh kết hôn với chị Trần Thị Hải Y ngày 06/01/2020, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn, chị Y tự ý về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2023 đến nay. Nay chị Y xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Y.

Về con chung: Anh và chị Y không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh bận công việc không thể đến Tòa án làm việc được, anh T đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật, quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hải Y, cho chị Y được ly hôn anh T; về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; án phí: Ghi nhận chị Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị Hải Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại thị trấn H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện LT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T trình bày đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Do vậy áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị Y và anh T là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Y là do anh T thường xuyên uống rượu và chửi bới xúc phạm chị và vợ

chồng sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay; theo anh T vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn và vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Quá trình sống ly thân anh chị không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh T; anh T cũng xác định không còn tình cảm với chị Y, nay chị Y xin ly hôn thì anh đồng ý. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn H để xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh T có phát mâu thuẫn, nguyên nhân theo dư luận địa phương là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau dẫn đến vợ chồng anh chị hay cãi nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định, anh T đề nghị cho anh được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án; điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được việc chị Y xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Y, anh T xác định không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Hải Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Hải Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.
2. Về con chung: Chị Trần Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn T không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Trần Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Trần Thị Hải Y tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000176 ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; Hoàn trả chị Y 150.000 đồng án phí đã nộp.
4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- UBND thị trấn H (ĐKKH năm 2020);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

